

## CHƯƠNG MỘT

Nơi đây khi đang mùa thu hây còn là một cánh rừng già im lìm như ngủ. Lúc bấy giờ những người chiến sĩ bộ binh và cả những người chiến sĩ trinh sát dày dạn và ưa hoạt động nhất của cấp trung đoàn hoặc sư đoàn hây còn ở tuyến hậu phương. Suốt cả một dải rừng núi âm u rậm rạp, thỉnh thoảng mới thấy sáng bừng lên vài bông hoa chuối rừng đỏ nở trên những thân cây gầy khẳng. Tiếp giáp với bìa rừng là bãi lau hoang vu, rồi lại một cánh rừng khác, một bãi lau khác ăn thẳng ra con đường số 9 rải sỏi dẫn tới một thị trấn và ngoại vi khu đồn địch. Suốt cả mùa thu, ở đây còn hết sức yên tĩnh. Trên mặt đất khô ráo đang đón đợi mùa mưa ngàn tới, chỉ có bước chân những đàn voi đi thủng thỉnh xéo nát từng bãi tranh, và báo trước cho chiến dịch sắp mở là bước chân không để lại chút dấu tích của những người lính trinh sát Bộ Tư lệnh chiến dịch và bọn thám báo Mĩ giẫm dè lên nhau.

Khuê, chiến sĩ cần vụ của chính ủy trung đoàn 5 đã từng sống trên mảnh đất này suốt từ trận đánh mở màn chiến dịch. Nhưng anh không khỏi ngỡ ngàng mỗi khi có dịp rời khỏi hầm sở chỉ huy, đi trở lại khu rừng trú quân hồi trung đoàn mới từ già trạm giao liên cuối cùng tận ngoài bờ sông Xê Pôn. Thế là sau một loạt trận đánh, địch đã dự đoán được đôi chút hướng xuất kích của những đơn vị chiến đấu lớn của chúng ta. Chúng rải thuốc độc hóa học và dùng máy bay B.52 rải bom theo lối “trải thảm”. Chỉ có trong vòng nửa tháng, từ khi tiếng súng đầu tiên của ta nổ vào giữa thị trấn, các cánh rừng chung quanh đã quang đi từng vạt,

từng vạt cỏ tranh bị thiêu cháy, ở các chân lèn đá và dọc khe suối đã bị phát quang, máy bay trinh sát các loại lượn đi lượn lại thăm dò suốt ngày đêm. Ban đêm từng chùm pháo sáng liên tiếp treo lơ lửng trong bầu sương thăm thẳm trắng rừng trắng núi. Mặc cho máy bay địch trinh sát và bắn phá, dưới mặt đất bộ đội vẫn chen chân nhau đi đông nghìn nghịt. Họ tranh thủ đi nhanh hơn, nhận mặt nhau, chào hỏi nhau. Con đường cứ hình thành dần những khu vực tọa độ<sup>(1)</sup> của địch. Trên chặng đường đầy cây cối đổ ngã nghiêng, khói bom khét lẹt và đất đỏ lật lên lấp hết cây cối, từng đơn vị cứ đi qua, hết đơn vị này đến đơn vị khác, hết binh chủng này đến binh chủng khác. Ban ngày có những khi máy bay trinh sát không làm nhiệm vụ chỉ điểm cho máy bay phóng pháo, với đôi cánh bằng gỗ dán, nó liệng từng vòng tròn rất hẹp trên từng chòm cây một. Từ bên thành cửa sổ trống hoác như con mắt mù thò ra một chiếc loa phóng thanh và một giọng nói ồm ọ:

*“Các anh bộ đội Việt Cộng dũng cảm! Đây là tiếng nói của người em gái mến thương của các anh. Các anh hãy suy nghĩ mau mau trở về với người em gái mến thương và chính phủ quốc gia. Các anh sẽ được trọng dụng và chiêu chuộng. Em đang trông thấy các anh...”*

Dưới từng gốc cây, lính nhà ta vẫn thân nhiên ôm nhau ngủ, thảng hoặc mới có anh chàng đang ngáy như sấm bỗng trở mình không thềm mở mắt cau tiết văng tục: “Trông thấy cái... mẹ mày!”

Không phải bây giờ mà từ đầu mùa xuân năm ngoái, Khuê đã quá quen thuộc với khung cảnh này. Khuê đã quen với khu rừng suốt ngày đêm dội vang những trận bom hất tung từng đám rễ cây và đất đá, những cuộc chuyển quân trong tầm súng của địch, những con đường tiềm nhập ở vị trí tập kết quân bị địch phát quang. Anh đã quen với những trận bom B.52 như dựng lửa, với khung cảnh bề bộn tạm bợ của chiến trường, với cả mùa mưa dai dẳng xô rừng ngập suối của rừng miền Tây vốn từ bao đời còn âm u và hoang dại. Chính khung cảnh của chiến trường như thế, trước đây vài tháng, khi anh còn mài gót giày trên những chặng đường đi dài dằng dặc của núi Trường Sơn, anh như đã trông thấy, hình như nó

(1) Khu vực mà máy bay địch đã tính sẵn trên bản đồ, từng quãng thời gian nhất định bay qua ném bom một lần. (Chú thích trong sách ghi theo bản in năm 2004 của NXB Thanh Niên. Các chú thích khác cũng ghi rõ).

đang vẫy gọi, đang giục giã anh và đồng đội của anh bằng tất cả sức mạnh quyến rũ không thể nào lường được.

Ngày trung đoàn mới xuất quân từ hậu phương, Khuê là một tiểu đội trưởng xuất sắc của đại đội trinh sát. Trên đường giao liên, ở một chặng nào đó, đại đội trinh sát gặp u bộ<sup>(1)</sup> giữa lưng dốc, đang ngồi nghỉ. Một đám người lơ nhố bên rìa cỏ, anh nào anh nấy mặt mũi trắng trẻo, mồ hôi ướt đầm đìa suốt dọc lưng áo thấm sang cả ba lô cóc, túi tài liệu lớn, túi tài liệu bé xếp dọc lối đi. Một anh phụ trách quân lực mặc quần đùi áo lót, khuôn mặt còn trẻ mà đã hói lên tận đỉnh đầu, anh ta đang ngồi doạng chân trước chiếc ba lô cóc to kênh càng để quấy sữa bột, chợt trông thấy cái dáng nhỏ bé và nhanh như sóc của Khuê vác súng tiểu liên đi vụt qua liền cất tiếng gọi âm ỉ cả rừng:

- Khuê ơi, về u bộ đi chứ!

Hai đồng chí cấp dưỡng vây quanh bởi đồng nổi niêu xoong chảo cũng góp vào một câu:

- Chúng tớ đã thổi cơm rồi, vất cơm có thịt rang hần hoi. Chúng tớ phải mang đi theo cho cậu đây này!

- Các cậu vất thì các cậu cứ việc ăn! - Khuê vốn là con người vui vẻ nhưng lúc đó anh đã gắt với hai đồng chí cấp dưỡng trung đoàn bộ lãnh như đất.

Ở bãi khách kể trạm giao liên trung đoàn vừa đi qua, Khuê đã khoác ba lô tới trung đoàn bộ một lần, sau khi anh nhận được một tờ giấy đánh máy từ quân lực trung đoàn gửi xuống, điều động anh rời đại đội trinh sát về giúp việc cho chính ủy Kinh. Hôm đó, Khuê đến vào sau giờ ăn cơm, bãi khách trung đoàn bộ đóng im lặng như không có một đoàn quân nào đang trú. Những chiếc võng bạt mắc đan nhau từ gốc cây này sang gốc cây khác, trên mỗi đầu võng treo lủng củng nào là xác cốt, bi đồng nước, dao rừng, súng đạn. Loáng thoáng sau hàng cây một vài mái đầu đang cúi xuống hí hoáy viết, và ngoài xa không biết từ một bãi khách nào khác vang tới tiếng dao chặt trên thớt lách cách, tiếng động vang dội vào tận lèn đá. Khuê đi quanh quẩn, anh tới bên một cái võng mắc thông sát đất

(1) Bí danh chỉ trung đoàn bộ.

và vắn vẹo như một cái vỏ đồ, bên trong một người nằm đó và vẫn còn thức, cặp mắt đang ngược lên nhìn cái kẽ xanh giữa vòm lá, một vết sẹo dài như một nhát dao chém ngang đuôi lông mày.

- Cậu ơi, thủ trưởng Kinh ở đâu nhỉ?

- Minh đây, mình là Kinh đây!

- Báo cáo thủ trưởng...

Chính ủy Kinh cất tập giấy đánh máy dày gần bằng quyển sách vào trong một chiếc túi vải hoa, khoác túi lên vai rồi kéo Khuê đến bên một cái túp sàn ken bằng thân những cây sậy giập vỡ, đó là chiếc lán cỏ tranh duy nhất của cả khu vực bãi khách.

- Ô... ông lên có việc chi mà khoác ba lô nặng thế vậy?

Câu nói của Kinh đầy tiếng địa phương, rất nặng. Ông mặc bộ đồ quần áo vải nâu, vóc cao lớn, tóc húi ngắn và đã bạc ít nhiều, con mắt bên trái bị thương hơi trắng đục luôn luôn như có một ánh giễu cợt người đang đứng trước mặt mình. Khuê ngắm ông, chợt nhớ ngày anh mới về đại đội trinh sát, còn đóng quân ở một làng mạn trung du, Khuê dẫn một đàn bò gầy chục con của đại đội đi chăn ở mé đôi hoang. Thả cho bò đi ăn rong vừa xong là Khuê gục vào đọc "Ruồi Trâu" không còn biết ngẩng đầu lên nữa, cho đến lúc nghe tiếng la đến khản giọng từ một xóm ở bên kia cánh đồng, anh mới ngừng đọc. Lúc bấy giờ, Khuê mới biết bò của mình đang gặm lúa của dân, từ dưới chân đồi một người nông dân mặc chiếc áo quân phục đã bạc trắng đang lùa bò lên. Khuê vất sách vội vàng chạy đến xin lỗi.

Anh tưởng người đó là một người nông dân trong làng nên đề nghị được đền số lúa những con bò đã ăn mất. Người đó cười với anh bằng con mắt như chế giễu, và liền bỏ đi sau khi nói: "Lần sau đồng chí nhớ đừng để cho bò gặm lúa của dân, nhớ nhé!" Về sau Khuê mới biết người nông dân đó chính là chính ủy của trung đoàn mình.

Khue xốc chiếc ba lô và trang bị quân dụng nặng gần bốn chục cân trên lưng. Anh rập gót đứng thẳng rồi móc túi lấy tờ giấy đánh máy "Quyết định chuyển chuyên":

- Báo cáo thủ trưởng, tôi là Khuê ở đại đội trinh sát.

Kinh khoát tay rất rộng vỗ vai Khuê:

- A... Ông đặt ba lô xuống, ngồi đây chúng mình nói chuyện. Biết hút thuốc lá không nào?

- Có ạ!

- Ông hút thuốc lá, mình hút thuốc lào. Chúng ta nói chuyện làm quen với nhau đi nào, lên đây ở với mình có thắc mắc gì không?

Khuê nhận ngay thấy nếu mình nói thật với con người này cũng chẳng có tội vạ gì cả.

- Báo cáo thủ trưởng...

- Thế nào, có gì cứ nói...

- Tính tôi hay nghịch lắm, sợ nhận công tác phục vụ thủ trưởng không chu đáo.

- Thì tôi cũng nghịch! - Kinh đáp một cách hăng hái.

- Và thưa thủ trưởng, thú thật tôi đi chiến đấu chỉ muốn được ra ngoài chiến hào.

- Thì tôi cũng ra chiến hào!

Tuy đã nổi tiếng là “cây nói” ở đại đội trinh sát, Khuê cũng không còn biết làm thế nào trước cái cách đối đáp của Kinh. Anh đành đứng im lặng.

Lát sau, Kinh nói tiếp với Khuê như nói với một người ngang hàng:

- Nếu ông ở gần, ông sẽ hiểu tôi hơn. Nhưng tôi cũng không nài ép ông.

Chính ủy cho phép Khuê được trở về vừa hành quân vừa suy nghĩ, hẹn sau hai chặng đường giao liên sẽ lên trả lời.

Khuê lại trở về hành quân cùng đại đội trinh sát. Nhưng ngay hai hôm sau, anh đã khoát ba lô tới chính thức nhận nhiệm vụ ở trung đoàn bộ. Trong những ngày trung đoàn sắp bước vào chiến đấu, Khuê không muốn về cơ quan một chút nào nhưng anh biết mình không thể từ chối nhiệm vụ mới. Vì anh biết đó là quyết định của cấp trên.

\* \* \*

Đã sang những ngày mưa dầm và rét. Mùa xuân sắp đến. Bầu trời trên các chòm rừng suốt ngày mù mịt mưa sương. Các con đường mòn chạy xuyên qua Trường Sơn bao giờ cũng lũng bồng một lớp bùn nhão đầy vết giày in chi chít ngang dọc. Các ngã đường ngập những lính, đầu đầu cũng nghe những tiếng hát, tiếng ồn ào của đám đông, đầu đầu trong rừng cũng sức lên hơi người, đầu đầu cũng gặp những bếp than cháy dở, những cái túp cỏn con kê bên suối, bên trong ba hòn đá vục dưới suối lên đã cháy đen thui. Bất cứ một người nào đi trên con đường này cũng phải tự hỏi: Ai là người đầu tiên tới đây dựng lên cái bếp lửa sơ sài bên con đường rừng? Bàn tay người lính nào đã dùng mìn bẫy, đã cầm dao phát cây? Và người cán bộ tham mưu nào đã từng mang một chiếc đĩa bần và một mảnh bản đồ, đứng chon von trên đỉnh núi để ngắm hướng cho việc mở đường? Con đường nào sẽ là con đường thẳng nhất, ít gập núi cao vực sâu nhất? Con đường giao liên ban đầu chỉ hẹp như lối đi của người địa phương mở lên rẫy, đầy những mối vỡ tổ, hăng mùi nhựa cây và thỉnh thoảng còn thấy in những vết chân hổ giống như những con dấu của rừng hoang, những con hổ đêm đêm vượt qua đường để đi tìm mồi. Chính ủy Kinh là một trong những người đã từng đặt bàn chân lên con đường này từ những ngày mới khai phá đó. Ngày đó Kinh là một cán bộ tuyên huấn thuộc Tổng cục Chính trị. Ông có nhiệm vụ vào thẩu một vùng chiến trường nằm khá sâu để truyền đạt nhiệm vụ và chủ trương vũ trang của Đảng. Ngày đó ở quê, vợ Kinh chưa đẻ đứa con thứ năm và ở đây, lối đi vừa mở chưa có nhiều bàn chân giẫm lên để in thành một con đường mòn hằn hoi như bây giờ. Kinh còn nhớ ngày đó đường rất vắng, thỉnh thoảng mới gặp một đoàn đi. Các con suối còn mọc đầy rêu, chưa có những cái bếp dựng lên rải rác. Và trong các khu rừng, những căn nhà của trạm giao liên cũng chưa thật là chật chội phải chen chúc, nhân viên của trạm chưa phải bận tít tít lên vì công việc đón tiếp. Ngày đó cũng chưa phải phát quang mặt đất từng khu vực rộng để thiết lập các bãi khách đủ chỗ cho hàng tiểu đoàn mắc võng.

Đoàn đi của Kinh có chưa đầy một chục người, do Kinh làm tiểu đội trưởng kiêm tổ trưởng Đảng. Lượng, đại đội trưởng đại đội trinh sát của trung đoàn 5 bây giờ cũng có mặt trong số những người cùng đi với

Kinh năm đó. Năm đó Lượng mới hăm ba tuổi nhưng vào bộ đội đã lâu. Lượng là một chiến sĩ hết sức tháo vát vì trong cuộc đời Lượng phải lo tự lập thân từ hồi còn nhỏ. Chuyến đi cũng vào một mùa đông. Đêm nào Lượng cũng nhóm lửa cho cả đoàn. Một ngọn lửa cháy sáng, những chiếc võng mắc chung đầu với nhau trên những thân cây chung quanh bếp. Từng người nằm nghiêng trên võng, tay bóp chân để ngày mai đi chặng tiếp, mặt hướng về phía ngọn lửa ở giữa mà nói chuyện hoặc nghe đài. Cứ tầm nửa đêm khi mọi người đều ngủ cả, thỉnh thoảng Lượng lại thức dậy, thò chân vào dép đi lẹp kẹp tới quẳng thêm củi vào cho ngọn lửa luôn luôn cháy sáng để xua hổ. Lượng rất ham được nghe Kinh kể những trận đánh hồi kháng chiến chống Pháp, những cuộc hành quân, những trận Kinh một mình chiến đấu giữa vòng vây giặc. Lượng hiền và ít nói, hơi khó tính, cách sống như một người đã đứng tuổi. Kinh coi Lượng như một đứa con hay em. Ngược lại Lượng rất kính trọng và yêu mến Kinh, mặc dầu cái tính chảnh mắng và hay quên của Kinh dọc đường cũng khiến cho Lượng đôi lúc phải khó chịu.

Đoàn đi gần tới đích vào những ngày mưa dai dẳng đến nỗi ba bốn ngày thông không sao đặt ba lô xuống chỗ nào mà thôi cơm được. Đến chặng nghỉ, từng người cứ khoác chiếc ba lô như một cái bấu mọc sau lưng mà nhai gạo rang rồi lại tiếp tục đi. Gạo rang trộn đường đựng trong túi ni lông của từng người cũng sắp cạn, đó là khẩu phần “sẵn sàng chiến đấu” đáng lí không được đựng tới. Nhưng tìm cái gì để ăn thay?

Lượng bàn:

- Anh Kinh ạ, ta sẽ khắc phục để thổi cơm.

Kinh vuốt nước mưa chảy rờn rờn trên mặt:

- Ông thổi được cơm giữa lúc này thì chả thua gì cái cô nào đó vừa chần cóc, vừa ăn mía, vừa ngồi trên thuyền thổi cơm thi ngày xưa!

- Được! Tôi sẽ khắc phục thổi được cơm. Anh cho anh em tìm chỗ mắc võng ngủ đi, và bảo đồng chí nào vác mấy bao gạo ướt ra đây cho tôi.

Lượng cười ba lô. Anh rút dao đi men bờ suối, lát sau đã đội về những bó lá và hai ba tấm phen kết bằng lá mây và lá dong rừng. Một cái túp mái uốn cong chỉ cao đến bụng được dựng lên bên bờ suối. Anh nhẩy xuống giữa lòng suối khuôn ba hòn đá bằng nhau rồi dùng xẻng xén đi một lượt

cỏ ướt, lại hốt đi một lớp đất dày bên trên. Đất rừng giữa mùa mưa nhưng trong lòng vẫn khô ráo. Chỉ trong một tiếng đồng hồ sau, một ngọn lửa đã cháy bùng lên bên trong cái túp bằng lá hấy còn xanh biếc, một cuộn khói ấm áp lách qua kẽ lá bay thoát ra ngoài. Lượng đánh đường thoát nước chung quanh lán rồi ngẩng lên, cất tiếng gọi vui vẻ:

- Anh Kinh và các anh ơi, nửa tiếng nữa sẽ có cơm nóng nhé, cứ ngủ đi!

Trong những ngày mùa đông, cái khó của tất cả mọi người là làm sao gây cho được ngọn lửa. Rừng mưa ướt đẫm địa hàng tháng trời. Ai đã từng sống qua một mùa mưa trên Trường Sơn hẳn biết. Lá cây bao giờ cũng cụp xuống và ướt loáng. Thân cây đầy rêu. Đá trơn tuột. Mái lán không bao giờ ngắt cái âm điệu lộp độp của mưa rơi nghe vẳng óc như có người cầm gậy xăm trên đầu. Ngọn lửa nhen mãi vẫn không bén, chỉ khói mù. Lại chống mông thổi. Ba hòn đá con con nước đã ngập đến lưng. Ngọn khói lan trên nóc lán rồi bám chặt lấy các vòm cây ướt át, đọng lại ở đó mãi. Tiếng máy bay ì ầm. Tiếng ve. Tiếng suối lữ. Con chim gì đó kêu tút tút không hề biết mỏi. Giữa những ngày mưa dầm dề như thế, rừng Trường Sơn ban đêm càng lạnh lẽo. Bao nhiêu người bốn phương, quen biết nhau và chưa hề quen biết nhau cùng đến ngồi bên nhau trong bóng tối. Bên ngoài căn nhà trạm giao liên dành cho khách đi đường, tiếng mưa đổ ào ào và tiếng ve mùa đông kêu như có ai đem cạo tinh nứa ở đầu giường. Chiếc đài nói oang oang từ trong lòng một người nào đó tố cáo Mĩ vừa đưa hàng vạn quân vào miền Nam. Những người khách đi đường tìm củi để nhen lửa sưởi với nhau. Nhưng lần mò hì hục hàng tiếng đồng hồ lửa vẫn không cháy. Mọi người đã nản. Thì vào giữa lúc mọi người sắp đi nằm, một ngọn lửa nhen từ một bàn tay cần mẫn nào đó cháy lan dần, ban đầu còn le lói, chẳng mấy chốc đã bùng dậy rắc ánh sáng lên khắp gian nhà. Lửa cháy phàn phật như một lá cờ vừa mở, hắt hơi nóng lên bằng chừng ấy khuôn mặt và bàn tay. Giữa nhiều bàn tay mở xòe chia về phía ngọn lửa, bàn tay của người vừa nhen lửa cũng chia ra lẫn trong những bàn tay người khác. Câu chuyện vui bắt đầu nở. Tiếng cười cứ phá lên. Rồi những người đi đường tới muện lợc cọc chống gậy đến. Những người đang ngủ choàng thức giấc cũng tung chăn tới ngồi lẫn giữa vòng người chung quanh bếp.

Liên khu X..., sau ngày đoàn Kinh đi công tác tới đó đã nhất loạt trở lên một phong trào tự vệ trang và đồng khởi hết sức mạnh mẽ. Để quốc Mĩ và tay sai tưởng có thể dập tắt được ngọn lửa cách mạng nhưng từ trong bóng tối, ngọn lửa đã được Đảng nhen nhóm dậy. Những người đảng viên và những quần chúng của Đảng ở các cơ sở làng xã đã đứng dậy tổ chức cuộc chiến đấu của họ. Từ trong vũng máu, ngọn lửa mở đầu cuộc kháng chiến chống Mĩ đã được nhen dậy bởi bàn tay những con người bình thường và trung kiên nhất.

\* \* \*

Chuyến đi công tác, nửa năm sau Kinh mới quay trở ra. Trên chặng đường đi vào và lúc ra về, đoàn vẫn nguyên vẹn. Nhưng đến một chặng cuối cùng bên con đường số 9, lúc đã sắp về đến căn cứ hậu phương thì thành linh địch đổ quân xuống con đường đi. Một buổi sáng, những chiếc trực thăng sơn màu kêm, bụng phình to như những con cá lóc chửa bay rùng rùng từ phía Đông Nam lên. Mỗi chiếc trực thăng chở một trung đội lính Mĩ, có ba cánh quạt. Cánh quạt trực thăng quay tít khiến lá tranh đổ ngã rạp. Lượng nằm giữa, gió quạt thốc vạt áo trùm kín cả đầu cả mặt. Anh nhóm dậy, gió xô ngã. Lại ngồi dậy. Anh quỳ lom khom để ngó chúng. Bỗng Lượng thấy lửa chớp nhoáng một cái trước mặt: Bọn chúng bắt đầu bắn dọn bãi rồi!

- Anh Kinh ơi, cho tôi bắn trực thăng nhé! - Lượng hét to át cả tiếng hai mươi ly nổ chung quanh.

Kinh phán đoán: Tụi thám báo mặt đất đã phát hiện được đoàn của mình nhưng chúng vẫn còn gờm không dám nổ súng nên phải gọi trực thăng đến chụp bắt.

Kinh không do dự, liền hạ lệnh cho bắn.

- Ngon xơi quá! - Lượng reo lên.

Bọn địch láo nháo xúm quanh một cái thành cửa sổ, đang thả đạn cối xuống. Lượng kể súng vào vai siết cò lia trợn một băng, hạ ngay chiếc trực thăng đầu tiên. Cuộc chiến đấu bắt đầu. Bọn chúng có đến một đại đội. Bên ta, chín người của một đoàn đi công tác được chia thành ba tổ chiến đấu.

Kinh hạ lệnh cho đoàn phó nắm hai tổ. Đại bộ phận vừa mở đường rút về phía dãy núi đá cách đây độ hơn năm trăm thước. Kinh trực tiếp nắm một tổ trong đó có Lượng, ở lại yểm hộ cho anh em rút. Lượng cùng một chiến sĩ và đoàn trưởng Kinh, ba người chiếm một cái gò đất giữa bãi tranh. Những cây mù u mọc chung quanh gò bị đẵn từ khi nào không biết chỉ còn trơ những cái gốc. Lượng cởi chiếc áo bị cháy trải xuống bên một gốc mù u. Anh trịnh trọng bày lên một hàng lựu đạn Mĩ vừa cướp được, lẫn với những quả lựu đạn chuỗi dài của ta:

- Anh Kinh ơi, những quả lựu đạn Mĩ này sử dụng thế nào nhỉ?

- Cậu tháo khuy ra nhưng tay cứ phải nắm chặt cái mỏ vịt. Thế, cứ vứt ra tự khắc nó nổ!

- Tiên sư cái thằng Mĩ này, quả lựu đạn giết người của nó cũng “văn minh” và tiện lợi gớm!

Tàn tro trộn lẫn mồ hôi chảy ròng ròng trên trán, trong hai hố mắt, trên ngực Lượng. Chung quanh cái gò đất, nắng và lửa cháy, cùng với tàn tranh bay đen trời. Xác những tên Mĩ nằm co quắp khắp nơi. Ngay trước mặt Kinh, bên kia một gốc cây, ba bốn thằng chết nằm giữa tênh hênh. Nắng như gọi lửa xuống những khuôn mặt chúng. Bấy giờ, cối và đại liên lại nổ âm âm vào chân gò. Kinh bế đồng chí chiến sĩ đã bị thương nặng vào giấu sau một bụi cây, mắt vẫn nhìn về phía trước:

- Này Lượng!

- Có tôi.

- Nghe đây. Đợt này nhất định chúng sẽ kéo lên rất đông. Cậu có nghe được tôi nói không?

- Có.

- Bây giờ cậu để tất cả lựu đạn lại cho tôi... Anh em đằng sau đã rút xong. Cậu hãy lui ra sau dùng tiểu liên yểm hộ cho tôi, và công thương binh về...

Lượng hiểu ý định người chỉ huy.

- Tôi phải là người rút lui sau cùng. - Lượng trả lời kiên quyết. - Anh là đoàn trưởng, anh phải rút về trước đi, anh Kinh!